

PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST 57 00100 256

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2016

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại Công ty khác nếu có					
1	Lê Minh Chuẩn	1965	Chủ tịch HĐQT		Chuyên trách	- Kỹ sư khai thác mỏ hầm lò; - Cử nhân luật	- Quản lý, chỉ huy sản xuất; - Quản lý, điều hành doanh nghiệp	- Phó giám đốc Công ty than Vàng Danh; - Trưởng ban Tập đoàn TKV; - Giám đốc Công ty Xây dựng mỏ TKV; - Phó tổng giám đốc Tập đoàn TKV; - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Tập đoàn TKV.	- Chủ trì chỉ đạo chung việc thực hiện quyền, nghĩa vụ HĐQT đã được quy định trong luật doanh nghiệp, Điều lệ TKV, các quy định của pháp luật, Quy chế làm việc HĐQT. - Trực tiếp chỉ đạo giám sát công tác chiến lược phát triển, quy hoạch phát triển, nghiên cứu khoa học; công tác tổ chức cán bộ; truyền thông, quan hệ với cơ quan Trung ương, Bộ ngành, quan hệ quốc tế; công tác XNK than, khoáng sản; Trưởng ban đổi mới doanh nghiệp, Trưởng ban phòng, chống tham nhũng.

2	Đặng Thanh Hải	1966	Thành viên HĐTV-Tổng giám đốc	Chuyên trách	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư khai thác mỏ; - Cử nhân quản trị kinh doanh; - Thạc sỹ quản trị kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý, chỉ huy sản xuất; - Quản lý, điều hành doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Phó giám đốc Công ty than Đèo Nai; - Phó giám đốc Công ty Vật liệu nổ Công Nghiệp (nay là Tổng công ty Công nghiệp Hóa chất mỏ); - Trưởng ban Tập đoàn TKV; - Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản; - Phó Tổng giám đốc Tập đoàn TKV (kiêm Giám đốc trung tâm điều hành sản xuất tại Quảng Ninh). 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ Thành viên HĐTV được quy định tại Điều lệ TKV. - Là Người đại diện theo pháp luật của TKV; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ TKV và các quy định của Nhà nước - Thực hiện nhiệm vụ tổng điều hành hoạt động SXKD của TKV, kế hoạch phối hợp kinh doanh trong toàn Tập đoàn. - Thay Chủ tịch HĐTV chỉ đạo chung hoạt động của HĐTV khi Chủ tịch HĐTV đi vắng.
3	Vũ Thành Lâm	1964	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	<ul style="list-style-type: none"> Kỹ sư khai thác mỏ 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý, chỉ huy sản xuất; - Quản lý, điều hành doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Phó giám đốc Công than Khe Châm; - Giám đốc Công ty than Thống Nhất; - Phó Tổng giám đốc Tập đoàn TKV. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ Thành viên HĐTV được quy định tại Điều lệ TKV. - Chủ trì giám sát, quản lý các lĩnh vực: Sản xuất khoáng sản, luyện kim, chế biến than; xây dựng mỏ hầm lò, công tác ứng dụng KHCN và cơ giới hóa trong khai thác hầm lò; công tác an toàn, vệ sinh lao động; công tác thăm dò, khảo sát địa chất. - Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐTV phân công.
4	Nguyễn Chiến Thắng	1965	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ sư chế tạo máy; - Cử nhân kế toán 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý, chỉ huy sản xuất; - Quản lý, điều hành doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà máy xi măng La Hiên; - Phó giám đốc Công ty than Nội Địa; - Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương; - Tổng giám đốc Tổng công ty Điện Lực; - Phó tổng giám đốc Tập đoàn TKV 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ Thành viên HĐTV được quy định tại Điều lệ TKV. - Chủ trì giám sát, quản lý các lĩnh vực: Sản xuất điện lực, cơ khí, hóa chất mỏ, vật liệu xây dựng; quản lý phần vốn của TKV tại các công ty thành viên trong lĩnh vực khoáng sản, điện lực, cơ khí, VLXD, hóa chất mỏ và các đơn vị phụ trợ; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐTV phân công.

5	Nguyễn Văn Hải	1959	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	- Kỹ sư kinh tế mỏ; - Cử nhân luật; - Thạc sỹ quản trị kinh doanh; - Tiến sỹ kinh tế	- Quản lý kinh tế, kế hoạch; - Quản lý, điều hành doanh nghiệp	- Phó giám đốc; Giám đốc Mỏ than Khánh Hòa; - Trưởng ban Tập đoàn TKV; - Phó tổng giám đốc Tập đoàn TKV	- Thực hiện nhiệm vụ Thành viên HĐTV được quy định tại Điều lệ TKV. - Chủ trì giám sát, quản lý các lĩnh vực: Dịch vụ, thương mại; công tác đào tạo chăm sóc sức khỏe, thi đua, văn hóa, xã hội, cộng đồng; quản lý phân vốn của TKV tại các công ty thành viên trong lĩnh vực sản xuất than, dịch vụ, thương mại, - Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐTV phân công.
6	Phạm Văn Mật	1961	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	Kỹ sư khai thác mỏ	- Quản lý, chỉ huy sản xuất; - Quản lý, điều hành doanh nghiệp	- Phó giám đốc Công ty than Quảng Ninh; - Giám đốc Công ty than Vàng Danh; - Phó Tổng giám đốc Tập đoàn TKV (kiêm Giám đốc trung tâm điều hành sản xuất tại Quảng Ninh).	- Thực hiện nhiệm vụ Thành viên HĐTV được quy định tại Điều lệ TKV. - Chủ trì giám sát, quản lý các lĩnh vực: Sản xuất than (hầm lò, lộ thiên), hạ tầng, bất động sản. - Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐTV phân công.

2. Kiểm soát viên

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Lưu Anh Tuấn	Kiểm soát viên phụ trách chung
2	Phạm Thanh Hải	Kiểm soát viên chuyên ngành
3	Đỗ Thị Loát	Kiểm soát viên tài chính

3. Thủ lao và lợi ích của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, Kế toán trưởng.

Số TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách (không chuyên trách)	Số tháng giữ chức vụ (Tháng)	Quỹ lương thực hiện (đồng)	Tiền lương bình quân (đồng/tháng)	Ghi chú
I	Hội đồng thành viên				3.462.600.000		

1	Lê Minh Chuẩn	CT HĐTV	Chuyên trách	12	626.400.000	52.200.000	
2	Đặng Thanh Hải	TGD	Chuyên trách	12	609.000.000	50.750.000	
3	Phạm Văn Mật	TV HĐTV	Chuyên trách	12	556.800.000	46.400.000	
4	Nguyễn Văn Hải	TV HĐTV	Chuyên trách	12	556.800.000	46.400.000	
5	Vũ Thành Lâm	TV HĐTV	Chuyên trách	12	556.800.000	46.400.000	
6	Nguyễn Chiến Thắng	TV HĐTV	Chuyên trách	12	556.800.000	46.400.000	
II	Các PTGD, KTT và KSV NN				5.477.400.000		
7	Nguyễn Văn Biên	PTGD	Chuyên trách	12	556.800.000	46.400.000	
8	Vũ Mạnh Hùng	Nguyên PTGD	Chuyên trách	4	192.000.000	48.000.000	Nghỉ hưu tháng 5/2015
9	Ngô Hoàng Ngân	PTGD	Chuyên trách	12	556.800.000	46.400.000	
10	Nguyễn Ngọc Cơ	PTGD	Chuyên trách	12	556.800.000	46.400.000	
11	Nguyễn Anh Tuấn	PTGD	Chuyên trách	12	556.800.000	46.400.000	
12	Trần Văn Chiêu	Nguyên PTGD	Chuyên trách	4	192.000.000	48.000.000	Chuyển đi tháng 5/2015
13	Khuất Mạnh Thắng	PTGD	Chuyên trách	10	460.800.000	46.080.000	Bỏ nhiệm tháng 3/2015
14	Vũ Anh Tuấn	PTGD	Chuyên trách	8	364.800.000	45.600.000	Bỏ nhiệm tháng 05/2015
15	Lê Quang Dũng	KTT	Chuyên trách	11	461.100.000	41.918.182	Bỏ nhiệm tháng 02/2015
16	Bùi Thế Bình	Nguyên KTT	Chuyên trách	1	43.500.000	43.500.000	Nghỉ hưu tháng 02/2015
17	Lưu Anh Tuấn	KSV NN	Chuyên trách	7	336.000.000	48.000.000	Bỏ nhiệm tháng 6/2015
18	Phạm Thanh Hải	KSV NN	Chuyên trách	1	48.000.000	48.000.000	Bỏ nhiệm tháng 12/2015
19	Đỗ Thị Loát	KSV NN	Chuyên trách	12	576.000.000	48.000.000	
20	Vũ Thúy Huệ	KSV NN	Chuyên trách	3	240.000.000	48.000.000	Chuyển công tác tháng 02/2015

21	Vũ Lê Huy	KSV NN	Chuyên trách	7	336.000.000	48.000.000	Chuyển công tác 21/7/2015
	Cộng VCQL				8.940.000.000		

* Ghi chú: Tiền lương quyết toán của Kiểm soát viên Nhà nước TKV chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

4.1 Nguyên tắc định hướng về văn hóa doanh nghiệp của TKV:

- Tạo ra môi trường kinh doanh minh bạch, phát triển bền vững, tạo ra các kênh huy động và quản trị vốn, tài sản chắc chắn đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên, tạo niềm tin để người lao động yên tâm làm việc, nâng cao trách nhiệm với công đồng và đối tác.

4.2 Trách nhiệm tuân thủ về văn hóa đạo đức trong TKV:

- Đảm bảo luôn tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định hiện hành;
- Thực hiện đầy đủ, hợp lý, chính xác, kịp thời và dễ hiểu trong các báo cáo tài chính và thông tin liên quan;
- Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài sản của doanh nghiệp;
- Giải quyết các mâu thuẫn lợi ích một cách hợp lý trên cơ sở pháp luật hiện hành;
- Bảo vệ các thông tin không được công khai.

5. Về quản lý rủi ro:

5.1 Nguyên tắc quản lý rủi ro của TKV:

- Không chấp thuận các rủi ro không cần thiết;
- Ra các quyết định xử lý rủi ro ở cấp thích hợp (Phân cấp theo thẩm quyền)
- Chấp nhận rủi ro khi lợi ích nhiều hơn chi phí;
- Kết hợp quản trị rủi ro vào vận hành và hoạch định ở mọi cấp.

5.2. Biện pháp quản lý của TKV:

- Xây dựng các quy chế, cơ chế quản lý điều hành minh bạch, hiệu quả (Điều lệ của TKV, quy chế hoạt động của HĐQT, ban lãnh đạo điều hành, quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, quy chế quản trị chi phí, quy chế quản lý nợ, quy chế quản lý tài sản, quy chế tài chính...

- Xây dựng cơ chế kiểm soát các hoạt động của người quản lý: quy chế quản lý người đại diện phân vốn, ban kiểm soát của TKV tại các công ty có vốn góp của TKV;

- Thường xuyên đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ về chuyên môn, trình độ hiểu biết về pháp luật của CBCNV;

- Thành lập ban Phán chế và quản trị rủi ro trong hệ thống các Ban chuyên môn.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
10	819/BCT-TCNL	26.01.2015	lấy ý kiến góp ý nội dung dự án Điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030
11	3364/BCT-TCNL	6.4.2015	Bổ sung, điều chỉnh dự án khai thác mỏ trong Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam
12	3852/QĐ-BCT	21.4.2015	Phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung đề cương lập dự án điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành than VN đến năm 2020, có xét triển vọng đến 2030
13	3983/QĐ-BCT	23.4.2015	Nghiệm thu dự án quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng bauxit giai đoạn đến năm 2020, có xét triển vọng đến 2030
14	4871/BCT-HTQT	18.5.2015	Xử lý các dự án đầu tư của TKV tại Lào và Campuchia
15	10/CT-BCT	19.5.2015	Tăng cường công tác thực hiện thí điểm thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị các nhà máy nhiệt điện giai đoạn 2012-2025
TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
16	5204/BCT-TCNL	27.5.2015	Ý kiến đối với ĐC, DT lập đề án và lập báo cáo ĐMC đề án quy hoạch phát triển năng lượng quốc gia GD 2016-2025, định hướng đến 2035
17	6405/BCT-TCNL	26.6.2015	Ý kiến về đề nghị bổ sung dự án NMNĐ Quỳnh Lập 1 vào danh mục các công trình điện cấp bách trong giai đoạn 2013-2020
18	1133/TCNL-CNT	8.7.2015	Phê duyệt dự toán kinh phí lập Dự án điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030,
19	7717/BCT-TC	30.7.2015	Lập và gửi báo cáo tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014
20	7960/BCT-TCNL	03.8.2015	Điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình mỏ than hầm lò
21	8045/BCT-CNNg	04.8.2015	Triển khai thực hiện ý kiến Ban chỉ đạo bauxit tại Dự án alumin Tân Rai
22	8249/QĐ-BCT	10.8.2015	Bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được
23	8460/BCT-CNNg	14.8.2015	Về cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư cảng Kê Gà

24	8564/BCT-CNNg	18.8.2015	Tiếp thu, giải trình hoàn thiện thiết kế kỹ thuật dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê
25	8602/BCT-TCNL	19.8.2015	Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về dự án NMNĐ Quỳnh Lập 1
26	21/CT-TTg	26.8.2015	Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất kinh doanh than
27	9218/BCT-TCNL	7.9.2015	Kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
28	16/CT-BCT	13.10.2015	Một số giải pháp tăng cường xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu trong 3 tháng cuối năm 2015
29	10837/BCT-TC	20.10.2015	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tiết kiệm chi phí SXKD, tiết giảm chi phí quản lý năm 2014
30	11133/BCT-CNNg	29.10.2015	Giải quyết một số chính sách hỗ trợ liên quan việc dừng đầu tư dự án cảng Kê Gà
31	11789/QĐ-BCT	30.10.2015	Phê duyệt bổ sung danh mục dự án đầu tư nhóm A,B năm 2015 của TKV
32	11984/BCT-KH	23.11.2015	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015, giai đoạn 2011-2015 và xây dựng kế hoạch năm 2016, giai đoạn 2016-2020
33	12056/BCT-CNNg	25.11.2015	Chủ trương hợp tác với Alcoa về dự án tổ hợp bauxit nhôm Lâm Đồng
TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
34	12315/TTr-BCT	01.12.2015	Phê duyệt một số cơ chế đặc thù để đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng các dự án điện trong quy hoạch phát triển điện quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến 2030
35	12483/BCT-CNNg	7.12.2015	Chính sách hỗ trợ liên quan đến việc dừng đầu tư cảng Kê Gà

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

(Các cuộc họp HĐTV và họp giao ban giữa HĐTV và LDDH)

TT	Thành viên HĐTV	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Lê Minh Chuẩn	Chủ tịch	53	0		100%
2	Đặng Thanh Hải	TV HĐTV, TGD	53	0		100%
3	Nguyễn Văn Hải	TV HĐTV	52	1	Đi công tác	98%
4	Phạm Văn Mật	TV HĐTV	51	2	Đi công tác, nghỉ phép	96%

5	Nguyễn Chiến Thắng	TV HĐQT	52	1	Đi công tác	98%
6	Vũ Thành Lâm	TV HĐQT	51	2	Đi công tác, học QPAN	96%

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc, bao gồm các nội dung chủ yếu:

- Giám sát tình hình thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD 5 năm, hàng năm theo kế hoạch được giao;

- Giám sát kết quả hoạt động SXKD: Doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản (ROA);

- Giám sát thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước;

- Giám sát việc thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập sử dụng các quỹ;

- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn;

- Giám sát việc quản lý sử dụng vốn và tài sản tại TKV bao gồm:

+ Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư;

+ Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài TKV của TKV và các công ty con, công ty liên kết;

+ Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu;

+ Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu;

- Giám sát tình hình lưu chuyển tiền tệ trong TKV;

- Giám sát việc chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn Nhà nước, quy chế tài chính...

- Giám sát việc cơ cấu lại vốn Nhà nước tại TKV và các công ty con, công ty liên kết;

- Giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn theo quy định của Bộ luật lao động;

- Giám các các lĩnh vực quản lý khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ của TKV.

3. Các nghị quyết của HĐQT:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
----	------------	------	----------

1	01/2015/NQ-HĐTV	05/1/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 6961, 6964, 6965, 6685.
2	02/2015/NQ-HĐTV	12/1/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 6915, 03, 17, 28, 55, 108
3	03/2015/NQ-HĐTV	19/1/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 222, 67, 121, 140, 147, 182, 195, 196, 221, 245, 04(báo cáo)
4	04/2015/NQ-HĐTV	26/1/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 243, 244, 262, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 373, 319
5	05/2015/NQ-HĐTV	27/1/2015	Nghị quyết về công tác cán bộ
6	06/2015/NQ-HĐTV	06/2/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 435, 445, 449, 452, 453, 455, 456, 457, 462, 470, 471, 472, 558, 559, 572, 573, 604, 614, 615, 6060(năm 2015).
7	07/2015/NQ-HĐTV	14/2/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 606, 620, 648, 649, 650, 722, 723, 724, 771.
8	08/2015/NQ-HĐTV	03/3/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 734, 737, 737, 756, 799, 778, 781, 883, 885, 889, 902.
9	09/2015/NQ-HĐTV	09/3/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 904, 908, 949, 953, 954, 972, 994
10	10/2015/NQ-HĐTV	16/3/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 1000, 1023, 1024, 1044, 1046, 1050, 1060, 1062.
11	11/2015/NQ-HĐTV	23/3/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 753, 1068, 1143, 1207.
12	12/2015/NQ-HĐTV	30/3/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 1212, 1220, 1223, 1224, 1225, 1226, 1227, 1244, 1249, 1252, 1260, 1282, 1283, 1284, 1285, 1286, 1311, 1310, 1325, 1333.

13	13/2015/NQ-HĐTV	06/4/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 1270, 1374, 1445, 1446, 1469, 1484, 1503, 56 (báo cáo).
14	14/2015/NQ-HĐTV	13/4/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 1470, 1539, 1564, 1573, 1579, 1581, 1588, 1595, 1605, 1606, 1614, 1615.
15	15/2015/NQ-HĐTV	13/4/2015	Nghị quyết về công tác cán bộ
16	16/2015/NQ-HĐTV	20/4/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 1674, 1681.
17	17/2015/NQ-HĐTV	27/4/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 1647, 1659, 1660, 1674, 1686, 1694, 1695, 1697, 1698, 1714, 1718, 1722, 1772, 1774, 1796, 1816, 1785, 1746, 1769, 1817, 1819, 1921, 1815, 80 (báo cáo).
18	18/2015/NQ-HĐTV	04/5/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 1897, 1849, 1898, 1899, 1918, 1944, 1949, 1952.
19	19/2015/NQ-HĐTV	11/5/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 1661, 1737, 1896, 1978, 1990, 2001, 2009, 2038, 2047, 1994, 1995, 2008.
20	20/2015/NQ-HĐTV	18/5/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 1916, 2030, 2026, 2155, 2159, 2169, 2171, 2172, 2120, 2139, 2184, 2190.
21	21/2015/NQ-HĐTV	25/5/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 2212, 2246, 2252, 2273.
22	22/2015/NQ-HĐTV	28/5/2015	Nghị quyết về công tác cán bộ
23	23/2015/NQ-HĐTV	01/6/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 2486A, 2247, 2345, 2360, 2361, 2374, 2409, 2410, 2413.
24	24/2015/NQ-HĐTV	08/6/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 2473, 2501, 2529, 2535, 2541.
TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung

25	25/2015/NQ-HĐTV	15/6/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 2564, 2567, 2571, 2590, 2593, 2608, 2652, 2653.
26	26/2015/NQ-HĐTV	23/6/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 2658, 2672, 2718, 2721, 2722, 2724, 2727, 2733, 2734, 2736, 2739, 2741, 2747, 2749, 2758, 2759, 2763, 2766, 2767, 2781, 2511, 2799, 2800.
27	27/2015/NQ-HĐTV	29/6/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 2614, 2748, 2757, 2819, 2828, 2851, 2873, 2882, 2883, 2884, 2904, 2922, .
28	28/2015/NQ-HĐTV	06/7/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 2831, 2913, 2916, 2919, 2935, 2953, 3082, 3101, .
29	29/2015/NQ-HĐTV	13/7/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 3133, 3152, 3179, 3180, 3191, 3193, 3198, 3199, 3203, 39KSV, 3215, 3216, 3221, 3082, 3223, 3234.
30	30/2015/NQ-HĐTV	20/7/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 2756, 3265, 3269, 3316, 3338, 3342, 3346, 146 (báo cáo), 3364, 2756.
31	31/2015/NQ-HĐTV	28/7/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại tờ trình số: 3420.
32	32/2015/NQ-HĐTV	31/7/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại tờ trình số: 3583.
33	33/2015/NQ-HĐTV	03/8/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 3397, 3450, 3458, 3362, 3511, 3512, 3514, 3515, 3540, 3601, 3602, 3605, 3503.
34	34/2015/NQ-HĐTV	13/8/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 3606, 3616, 3617, 3660, 3721, 3725, 3726, 3775, 3798, 3799, 3825, 3827, 3828, 3746, .
TT	Cấp ủy ban	Ngày	Nội dung

35	35/2015/NQ-HĐTV	25/8/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 3463, 3521, 3931, 3942, 3945, 3957, 3982, 3991, 4056, 4042, 4045.
36	36/2015/NQ-HĐTV	31/8/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 3956, 4044, 4075, 4078, 4087, 4088, 4092.
37	37/2015/NQ-HĐTV	01/9/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại tờ trình số: 4249.
38	38/2015/NQ-HĐTV	07/9/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 4233, 4246, 4261, 4270, 4274, 4269, 3429.
39	39/2015/NQ-HĐTV	09/9/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại tờ trình số: 4366.
40	40/2015/NQ-HĐTV	15/9/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 4308, 4310, 4314, 4337, 4374, 4381, 4384, 3975, 4406, 4431, 4442, 4444, 4315.
41	41/2015/NQ-HĐTV	28/9/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 4086, 4376, 4487, 4498, 4550, 4582, 4586, 4593, 4594, 4595, 4635, 4633.
42	42/2015/NQ-HĐTV	05/10/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 4667, 4674, 4682, 4699, 4700, 4705, 4726, 4808, 4810, 4818, 4585.
43	43/2015/NQ-HĐTV	12/10/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 4896, 4929, 4940, 4882, 4883.
44	44/2015/NQ-HĐTV	19/10/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 3931, 4966, 4973, 5000, 5037, 5038, 5044, 5045, 4974, 5065, 5076.
45	45/2015/NQ-HĐTV	26/10/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 4963, 4962, 5073, 5093, 5096, 5107, 5141, 5151, 5156, 5171, 5174, 5175, 5178, 5182, 5148.
TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung

46	46/2015/NQ-HĐTV	30/10/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại tờ trình số: 5239.
47	47/2015/NQ-HĐTV	03/11/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại tờ trình số: 5318.
48	48/2015/NQ-HĐTV	09/11/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 5446, 5426, 5427, 5447, 5457, 5226, 5293, 5432, 5333, 5450, 5451, 5458, 5329, 5332.
49	49/2015/NQ-HĐTV	16/11/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 5113, 5535, 5560, 5561, 5606.
50	50/2015/NQ-HĐTV	23/11/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 5650, 5652, 5653, 5669, 5676, 5677, 5703, 5739, 5434.
51	51/2015/NQ-HĐTV	30/11/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 5780, 5799, 5806, 5762, 5793, 5802, 5812, 5828, 5836, 5803.
52	52/2015/NQ-HĐTV	08/12/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 5853, 5868, 5913, 5914, 5972, 5973, 6001, 6028, 6029.
53	53/2015/NQ-HĐTV	21/12/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 6251, 6108, 6153, 6002, 6159, 6167, 6213, 6219, 6220, 6214, 6098, 262 (báo cáo), 6156.
54	54/2015/NQ-HĐTV	28/12/2015	Thông qua một số nội dung trình của TGD tại các tờ trình số: 6221, 6278, 6281, 6283, 6285, 6309, 6312.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

- Kiểm soát viên thực hiện theo Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Kiểm soát viên phụ trách, Kiểm soát viên chuyên ngành thực hiện, hoạt động theo Quyết định số 3913/QĐ-BTC ngày 06/5/2014 của Bộ Công thương ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Tập đoàn Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ.

- Kiểm soát viên tài chính thực hiện, hoạt động theo Quyết định số 1760/QĐ-BTC ngày 31/8/2015 của Bộ Tài chính Ban hành Quy chế hoạt động và mối quan hệ của Kiểm soát viên do Bộ Tài chính bổ nhiệm;

- Hàng năm hoạt động của Kiểm soát viên thực hiện theo kế hoạch được Bộ Công thương, Bộ Tài chính phê duyệt;